

Nhơn Trạch, ngày 09 tháng 7 năm 2026.

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ dân có đất bị thu hồi và ảnh hưởng hành lang đường điện thuộc dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành.

Hôm nay, vào lúc 11 giờ 15 phút, cùng ngày.

Tại: UBND phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai.

Chúng tôi gồm có:

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Ông: Đào Minh Tâm | Chức vụ: PCT. UBND phường Nhơn Trạch. |
| 2. Ông: Nguyễn Huy Sang | Chức vụ: Phó CT UBMTTQ phường Nhơn Trạch. |
| 3. Ông: Trần Đỗ Nhật Trường | Chức vụ: Chuyên viên Phòng Kinh tế |
| 4. Ông: Lưu Văn Toàn | Chức vụ: CV TTPTQĐ – CN Nhơn Trạch. |
| 5. Ông: Nguyễn Thị Hồng Thắm | Chức vụ: Trưởng Khu phố Phú Hội |
| 6. Ông: | Chức vụ: |

Nội dung:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số





254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với các cơ quan quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thực hiện dự án đường dây 220KV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500KV Long Thành;

Để đảm bảo tính pháp lý và minh bạch trong công tác thu hồi đất của dự án, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh - Chi nhánh Nhơn Trạch phối hợp cùng các Ban ngành, đoàn thể và UBND phường tiến hành niêm yết phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của các hộ dân thuộc dự án trên bảng thông tin của UBND phường Nhơn Trạch và bảng thông tin sinh hoạt chung tại Nhà văn hóa ấp với sự chứng kiến của Ban ngành đoàn thể, UBND phường và ban ấp nơi có đất thu hồi.

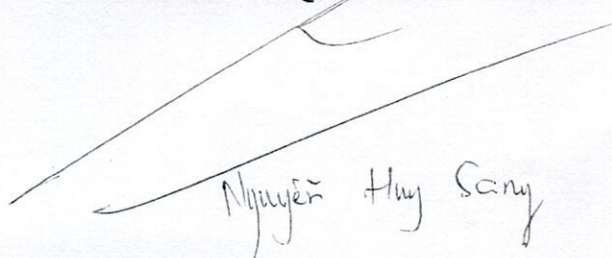
Đồng thời, UBND phường đăng tải trên cổng thông tin điện tử của UBND cấp phường trong thời gian 10 ngày theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 3 Nghị quyết 254/2025 ngày 11/12/2025 của Quốc hội.

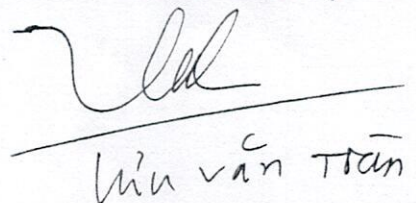
(Đính kèm phương án bồi thường và các biểu mẫu).

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút, cùng ngày đã thông qua cho các thành viên nêu trên nghe, biên bản được lập thành 04 bản.

TM. UBND TTQ VN PHƯỜNG

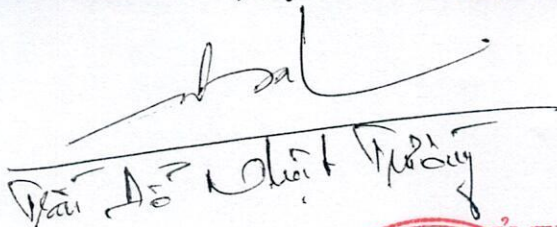
**TT PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT
CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH**

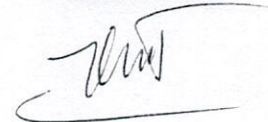

Nguyễn Huy Sang


Trần Văn Tân

PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG

BAN ÁP


Đào Đức Chính


Nguyễn Thị Hồng Cẩm

UBND PHƯỜNG NHƠN TRẠCH



Đào Minh Tâm



PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

V/v bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220kV
Nhà máy điện Nhon Trạch 3 – Trạm biến áp 500kV Long Thành tại phường Nhon
Trạch, thành phố Đồng Nai.
(Phương án niêm yết lấy ý kiến)

I. Căn cứ pháp lý:

1. Pháp lý chung:

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật điện lực về an toàn điện

Căn cứ Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-TTg ngày 06/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị mới Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (về hạ tầng kỹ thuật và khu công nghiệp);

Căn cứ Nghị Quyết số 15/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Đồng Nai về việc bổ sung danh mục các dự án thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (lần 2).

Căn cứ Nghị Quyết số 42/NQ-HĐND ngày 15/10/2024 của Hội Đồng Nhân Dân tỉnh Đồng Nai thông qua danh mục dự án phải chuyển mục đích sử dụng có diện tích đất trồng lúa năm 2024 tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 58/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 3694/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Nhon Trạch.

Căn cứ Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 74/2024/QĐ-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai Bổ sung Quyết định số 59/2024/QĐ-UBND ngày 25/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 10/2/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc quy định mức chi đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giữa Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh, Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh/khu vực với cơ quan có chức năng quản lý đất đai, cơ quan tài chính và cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Pháp lý dự án:

Căn cứ Văn bản số 212/TTg-CN ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung vào Quy hoạch điện VII điều chỉnh các dự án nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 15/01/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện các dự án điện.

Căn cứ Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất các dự án điện năm 2025 trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.

Quyết định số 4330/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc thành lập hội đồng bồi thường, hỗ trợ tái định cư thực hiện dự án đường dây 220kV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành do Tổng Công ty truyền tải điện Quốc gia làm chủ đầu tư.

Căn cứ Văn bản số 5996/SoNNMT-ĐĐ ngày 09/10/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai về việc khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ để giải phóng mặt bằng các dự án công trình điện trên địa bàn xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước, tỉnh Đồng Nai.

II. TỔNG QUAN VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ.

1/ Tổng quan Dự án:

Dự án Đường dây 220Kv Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm Biến áp 500kv Long Thành (tại xã Nhơn Trạch) với tổng diện tích đất thu hồi móng trụ

là: 3.392,7m² và diện tích bị ảnh hưởng hành lang đường điện là: 59.204,1m²

2/ Diện tích, số hộ trình phương án:

Tổng diện tích đất ảnh hưởng hành lang: 12.017,6 m² gồm:

- Đất nông nghiệp: 12.017,6m², trong đó:

+ Đất trồng cây lâu năm: 558,5m²

+ Đất trồng cây hàng năm: 2.647,9 m²

+ Đất rừng sản xuất: 8.811,2 m²

Tổng số 03 trường hợp: (trong đó: 03 trường hợp ảnh hưởng hành lang đường điện).

III. CƠ SỞ TÍNH TOÁN PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ

1/ Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Căn cứ Quyết định số 2388/QĐ-UBND ngày 28/5/2025 của UBND huyện Nhơn Trạch về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường thực hiện dự án đường dây 220KV nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500KV Long Thành;

Căn cứ Nghị Quyết số 27/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định về tiêu chí xác định khu vực, vị trí đất trong bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 28/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành quy định Bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026.

2/ Bồi thường nhà, vật kiến trúc:

Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-UBND ngày 04/03/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, công trình xây dựng để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3/ Bồi thường thiệt hại về cây trồng:

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2024 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 23/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai.

4/ Bồi thường các chính sách hỗ trợ và thưởng di dời:

Căn cứ Quyết định số 42/2025/QĐ-UBND ngày 02/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Phương án bố trí tái định cư:

Căn cứ Điều 111 Luật đất đai 2024.

+ Kết quả xét tái định cư: Căn cứ Thông báo kết luận số 301/TB-HĐBT ngày 13/06/2025 theo Thông báo không có hộ nào đủ diện kiện bố trí tái định cư (Kèm theo danh sách).

6. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi:

Trong phương án không có trường hợp phải di dời mồ mả.

7. Phương án di chuyển công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi.

Dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kv Long Thành phường Nhơn Trạch không có hộ phải di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi.

IV/ GIÁ TRỊ CỦA PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:

a. Giá trị bồi thường, hỗ trợ:	5,346,404,000 đồng
<i>Trong đó:</i>	
- Bồi thường đất:	5,237,105,000 đồng
- Bồi thường Nhà, Vật kiến trúc:	đồng
- Bồi thường về cây trồng:	109,299,000 đồng
- Hỗ trợ các chế độ chính sách:	0 đồng
- Thường di dời:	0 đồng
b. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (a) x 3,5%), trong đó:	187,124,000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của TTPTQĐ (b) x 85%):	159,055,000 đồng
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND xã (b) x 15%):	28,069,000 đồng
c. Tổng giá trị bồi thường (a) + (b):	5,533,528,000 đồng

(Bằng chữ: Năm tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng).

(Đính kèm mẫu biểu 6, 7, 8, 9 và danh sách tái định cư)

Trên đây là Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 – Trạm biến áp 500kv Long Thành tại xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai do Ban Quản lý Dự án các Công trình điện Miền Nam làm chủ đầu tư./-

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN
Dự án: Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành

Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Diện tích đất (m ²)					Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Giá trị bồi thường, hỗ trợ về cây trồng (đ)	Hỗ trợ các loại	Thưởng đi đời	Tổng cộng	
				Tổng số	DT đất Phi nông nghiệp		DT đất Nông nghiệp								DT đất chưa sử dụng
					Tổng	Đất ở	Tổng	Đất trồng lúa							
1	001 - 539	Võ Hồng Dũng	180/2 Bùi Văn Ba, Tổ 26, KP2, P Tân Thuận Đông, Q7, TPHCM						1.839,2	1.065.228.000	8.276.000			1.073.504.000	
2	002 - 443	Nguyễn Thị Hết	Ấp Phước Hiệp, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai						5.372,1	2.453.035.000	89.269.000			2.542.304.000	
3	003 - 548	Đặng Văn Mừng	Ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai						4.806,3	1.718.842.000	11.754.000			1.730.596.000	
Tổng				0	0	0	0	0	12.017,6	5.237.105.000	109.299.000	0		5.346.404.000	
1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ:															
2. Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường 3,5%															
Trong đó:															
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường của TTPTQH (85%)															
- Kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường của UBND xã (phương) (15%)															
Tổng cộng (1+2):															
187.124.000															
159.056.000															
28.068.000															
5.533.528.000															

Bảng chữ: Năm tỷ, năm trăm ba mươi ba triệu, năm trăm hai mươi tám ngàn đồng



BẢNG TỔNG HỢP THU HỒI ĐẤT
Dự án: Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước

(kèm theo Phương án số/PA-TTPTQĐ ngày.....tháng.....năm.....của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch)

Số Mã TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)				Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)				Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Kính phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Tình trạng pháp lý		Ghi chú
						Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	DT đất Nông nghiệp					Bồi thường về đất	Hỗ trợ về đất		Đã cấp GCNQSD đất (số)	Chưa cấp GCNQSDĐ (NG, TD SDD, XD nhà ở, tình trạng SD, tranh chấp)	
										Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất rừng sản xuất							
1	001 Võ Hồng Dũng	180/2 Bùi Văn Ba, Tổ 26, KP2, P Tân Thuận Đông, Q7, TPHCM	73	07	8.517,5	0				1.839,2	1.839,2			Vị trí 1, phạm vi 1; Các tuyến đường giao thông đầu nối trực tiếp ra Đường Lê Hồng Phong đoạn từ	500.000		1.065.228.000	Được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp giấy CNQSD đất số CV 974864, cấp ngày 31/07/2020		

[illegible]

Số Mã TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)				Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)				Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Tình trạng pháp lý	Ghi chú	
						Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	DT đất Nông nghiệp					Bồi thường về đất	Hỗ trợ về đất			Đã cấp GCNQSD đất (số)
										Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất rừng sản xuất	Diện tích hỗ trợ (m ²)					
2	002 - 443	Nguyễn Thị Hết	170	19	15.941	0				5.372,1			2.458,8		<5m, cách đường giao thông ≤500m.	450.000	2.453.035.000	Được Văn phòng đăng ký đất đai chỉ nhánh Nhơn Trạch cấp giấy CNQSD đất số AA 04930258, cấp ngày 21/10/2025.	

Tình trạng pháp lý		Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Mức giá (đồng/m ²)		Vị trí	Diện tích hỗ trợ (m ²)	DT đất Nông nghiệp				Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)			Diện tích đất thu hồi (m ²)			Diện tích thửa (m ²)	Số thửa	Số tờ	Địa chỉ thường trú	Họ và tên	Số Mã số TT
Đã cấp GCNQSD đất (số GCNQSDĐ, số tờ, số thửa, diện tích m ²), loại đất, ngày thăng năm cấp); nguyên nhân tăng, giảm diện tích giữa GCNQSDĐ với diện tích thực tế sử dụng (nếu có).	Chưa cấp GCNQSDĐ (NG, TB SDĐ, XD nhà ở, tình trạng SD, tranh chấp)		Hỗ trợ về đất	Bồi thường về đất			Đất rừng sản xuất	Đất trồng cây hàng năm	Đất trồng cây lâu năm	Tổng	Đất chưa sử dụng	Đất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Tổng								
					Vương (ấp Thanh Mình) có hiện tràng là đường nhựa, bê tông xi măng:- Có bề rộng ≥5m, cách đường giao thông ≤1.000m. - Có bề rộng từ ≥3m đến <5m, cách đường giao																	

[illegible]

[illegible]

Số TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)				Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)				Diện tích hồ trợ (m ²)	Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Tình trạng pháp lý	Ghi chú
SỐ MÃ	HỌ VÀ TÊN	ĐỊA CHỈ THƯỜNG TRÚ	SỐ TỜ	SỐ THỬA	DIỆN TÍCH THỬA (M ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)				Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)				Diện tích hồ trợ (m ²)	Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Tình trạng pháp lý	Ghi chú
						Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm	Đất rừng sản xuất			Bồi thường về đất	Hỗ trợ về đất			

Số Mã TT	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m²)	Diện tích đất thu hồi (m²)			Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m²)			Diện tích hồ trợ (m²)	Vị trí	Mức giá (đồng/m²)		Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Tình trạng pháp lý		Ghi chú
						Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	DT đất Nông nghiệp					Bồi thường về đất	Hỗ trợ về đất		Đã cấp GCNQSD đất (số)	Chưa cấp GCNQSD đất (NG, TP SDB, XD nhà ở, tình trạng SD, tranh chấp)	
									Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm								
3	003	Đặng Văn Mối, xã Nhon Trach, tỉnh	ấp Đất Mới, xã Nhon Trach, tỉnh	33	132	16.586	0		4.806,3			787,7	Vị trí 1, phạm vi 1; Các tuyến đường giao	360.000	1.718.842.000	Được UBND huyện Nhon Trach cấp giấy CNQSD đất số R 950692 cấp ngày			

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Số tờ	Số thửa	Diện tích thửa (m ²)	Diện tích đất thu hồi (m ²)				Diện tích đất bị ảnh hưởng hành lang (m ²)				Diện tích hồ trợ (m ²)	Vị trí	Mức giá (đồng/m ²)		Kinh phí bồi thường, hỗ trợ về đất	Tình trạng pháp lý		Ghi chú
							Tổng	Đất phi nông nghiệp	Đất nông nghiệp	Đất chưa sử dụng	DT đất Nông nghiệp	Tổng	Đất trồng cây lâu năm	Đất trồng cây hàng năm			Đất rừng sản xuất	Bồi thường về đất		Hỗ trợ về đất	Đã cấp GCNQSD đất (số)	
Đã cấp GCNQSDĐ, số tờ, số thửa, diện tích m ²), loại đất, ngày tháng năm cấp); nguyên nhân tăng, giảm diện tích giữa GCNQSDĐ với diện tích thực tế sử dụng (nếu có).																						
25/06/2001 (thửa 73, 129 tờ 11 cũ tương ứng thửa 132 tờ 33 mới) và bản án số 08/2022/DSS T ngày 06/04/2022.																						
thông đầu nói trực tiếp ra Đường Trần Thị Nhặt (đường dốc nhà thờ Phú Hội) đoạn từ Đường Lý Thái Tổ đến Đường Đào Thị Phấn có hiện trạng là đường nhựa, bê tông xi măng: - Có bề rộng																						

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]

[illegible]



BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
Dự án: Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ nơi cư trú	Hỗ trợ tái định cư	Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất		Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm			Hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của xã, phường, thị trấn	Hỗ trợ đối tượng thuộc diện chính sách	Hỗ trợ dịch vụ y tế	Hỗ trợ tiền thuê nhà	Bồi thường chi phí di chuyển	Hỗ trợ khác	Thưởng do chấp hành tốt	Tổng cộng hỗ trợ
					Tỷ lệ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi (%)	Tổng số tiền hỗ trợ	Diện tích đất được hỗ trợ (m ²)	Số tiền hỗ trợ để chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm	Hỗ trợ đào tạo, học nghề								
1	001 - 539	Võ Hồng Dũng	180/2 Bùi Văn Ba, Tổ 26, KP2, P Tân Thuận Đông, Q7, TPHCM	0	0												0
2	002 - 443	Nguyễn Thị Hết	ấp Phước Hiệp, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	0	0												0
3	003 - 548	Đặng Văn Mùng	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	0	0												0
Tổng cộng				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

Bảng chữ: không

H T.P ĐỒNG

1000 9.7.8.

DANH SÁCH KẾT QUẢ XÉT TÁI ĐỊNH CƯ
Dự án: Đường dây 220kV Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 - Trạm biến áp 500kV Long Thành
Địa chỉ: xã Nhơn Trạch, xã Phước An, xã Đại Phước

(kèm theo Phương án số/PA-TTPTQĐ ngày.....tháng.....năm.....của Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Nhơn Trạch)

Số TT	Mã số	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	CMND/điện thoại	Số tờ/số thửa	ĐỦ ĐIỀU KIỆN	KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN	SỐ QUYẾT ĐỊNH/SỐ THÔNG BÁO	GHI CHÚ
1	001 - 539	Võ Hồng Dũng	180/2 Bùi Văn Ba, Tổ 26, KP2, P Tân Thuận Đông, Q7, TPHCM	CMND/CCCD: 019075015888 ngày cấp: 10/7/2021 Điện thoại: 0949595194	73/07		X		
2	002 - 443	Nguyễn Thị Hết	ấp Phước Hiệp, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	CMND/CCCD: 075168004877 ngày cấp: 10/5/2021 Điện thoại:	170/19		X		
3	003 - 548	Đặng Văn Mừng	ấp Đất Mới, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	CMND/CCCD: 075062003212 ngày cấp: 28/6/2021 Điện thoại: 0326925650	33/132		X		
*	TỔNG CỘNG					0	3		

